

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 42 /2017/HSST

Ngày: 20/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

**Các hội thẩm nhân dân:**

+ Ông: Lê Văn Hà - Nghề nghiệp: cán bộ

+ Bà: Sùng Thị Dưa - Nghề nghiệp: cán bộ

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** ông Lê Văn Tuấn - Cán bộ  
TAND huyện Sìn Hồ

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên toà :**  
ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh  
Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án  
hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2016/HSST ngày 23/11/2016 đối với các bị cáo:

1.1 Họ và tên: **Liều A S** - sinh năm: 1982

Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: 04/12.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án: không

Tiền sự: Không.

Con ông: Liều A S - sinh năm 1961.

Con bà: Sùng Thị M - đã chết.

Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Giàng Thị D - sinh năm: 1982.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 4 năm 2016, tạm giam từ ngày 16  
tháng 4 năm 2016 đến nay có mặt tại phiên tòa.

1.2 Họ và tên: **Liều A D** - sinh năm: 1992;

Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: 09/12.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án: Không,

Tiền sự: Không.

Con ông: Liều A S - sinh năm 1961.

Con bà: Sùng Thị M - đã chết.

Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Vợ: Vàng Thị S - sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N 2, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 4 năm 2016, tạm giam từ ngày 16 tháng 4 năm 2016 đến nay có mặt tại phiên tòa.

1.3 Họ và tên: **Liều A S** - sinh năm: 1990

Nơi sinh: huyện S, tỉnh L.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: 04/12.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Liều A S - sinh năm 1961.

Con bà: Sùng Thị M - đã chết.

Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Vợ: Giàng Thị D - sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 4 năm 2016, tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2016 đến nay có mặt tại phiên tòa.

1.4 Họ và tên: **Liều A V** - sinh năm: 1994

Nơi sinh: huyện S, tỉnh L.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản N 2, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: 04/12.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Liều A S - sinh năm 1961.

Con bà: Sùng Thị M - đã chết.

Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Vợ: Giàng Thị C - sinh năm: 1997.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản N 2, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: Bị cáo chưa có con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2016 đến ngày 14 tháng 7 năm 2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

1.5 Họ và tên: **Thào A X**. sinh năm: 1975

Nơi sinh: huyện S, tỉnh L.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: 0/12.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Thào A K - đã chết.

Con bà: Liều Thị C - sinh năm 1942.

Gia đình bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Giàng Thị N - sinh năm: 1977.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 4 năm 2016, tạm giam từ ngày 16 tháng 4 năm 2016. đến ngày 08 tháng 7 năm 2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

1.6 Họ và tên: **Thào A S** (tên gọi khác: Thào A S) - sinh năm: 1997

Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trình độ văn hoá: 04/12.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Con ông: Thào A X - sinh năm 1975.

Con bà: Giàng Thị N - sinh năm 1977.

Trú tại: Bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Hạng Thị M - sinh năm: 2001.

Trú tại: Bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu

Con: Bị cáo chưa có con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 4 năm 2016, tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2016, đến ngày 10 tháng 7 năm 2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

+Người bị hại:

- Giàng A D - sinh năm: 1978; trú tại: bản N 2, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu

- Thào A C - sinh năm: 1976; trú tại: bản N 2, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu

- Tần San C - sinh năm: 1976; trú tại: bản L, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.
- Chèo A D- sinh năm: 1973; trú tại: bản S 1, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu
- +Người làm chứng:
- Tần A N - sinh năm: 1970; trú tại: bản S 2, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu ( vắng mặt)
- Chèo A M - sinh năm: 1995; trú tại: bản S, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu ( vắng mặt)
- Nguyễn Công H - sinh năm: 1957; trú tại: khu 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu ( vắng mặt)
- Lò Thị H - sinh năm: 1967; trú tại: khu 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu ( vắng mặt)
- + Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Giàng Thị D – sinh năm: 1992; trú tại: bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu ( vắng mặt)
- Giàng Thị N – sinh năm: 1977; trú tại: bản N 1, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu(vắng mặt)

## **NHẬN THẤY**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau: vào khoảng tháng 12 năm 2015 Liều A S rủ Liều A S và Liều A D đi mổ trộm trâu để bán lấy tiền. Ba người đến khu vực Dí Lồng Pênh, thuộc bản Nà Ké 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ thì thấy một đàn trâu đang chăn thả, thấy không có ai nên S dùng sợi dây thừng buộc vào mũi 01 con trâu cái to khoảng 05 tuổi rồi đưa dây cho D dắt đi, S và S đuổi 01 con trâu cái con lông màu đen khoảng 02 tuổi của gia đình anh Giàng A D đi theo sau đến một khe núi, D tháo dây thừng và đuổi con trâu cái to đi, còn S dùng sợi dây thừng đó buộc một đầu vào cổ và sừng con trâu cái con, đầu dây còn lại buộc vào một gốc cây. Sau đó S dùng búa đinh mang theo đập liên tiếp 04 đến 05 nhát vào đầu con trâu, khoảng 10 phút sau thì con trâu chết. Cả ba người thay nhau dùng đèn pin soi và dùng dao nhọn S mang theo để mổ thịt trâu, cắt thịt cho vào nilon dạng áo mưa rồi cho tiếp vào 02 bao tải màu vàng của S mang theo. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày S lấy điện thoại gọi cho Lò Thị H hỏi bán thịt trâu, H trả lời là cứ mang đến nhà H. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIOLET biển kiểm soát 27F6-5074 chở S cùng số thịt trâu đến nhà H, còn D thì về nhà. Do không biết nhà nên S gọi điện thoại cho H hỏi đường, H trả lời cứ đi theo đường vành đai thuộc khu 4, thị trấn Sìn Hồ, đến ngã 3 thì sẽ có người ra đón. Khi S và S đến ngã 3 đường vành đai vào khu 4 thị trấn Sìn Hồ thì H bảo Nguyễn Công H ở cùng nhà với H đi xe máy ra dẫn S và S vào nhà. H bảo S và S mang thịt vào đồ ở bệ xi măng phía sau bếp, sau đó H hỏi giá bao nhiêu? S trả lời giá bán 2.000.000 đồng. H mặc cả chỉ mua với giá 1.700.000 đồng, S đồng ý bán nhưng thêm 100.000 đồng nữa thành 1.800.000 đồng, H đồng ý và trả tiền cho S. Số

tiền bán được S lấy 1.150.000 đồng, còn lại chia cho S 350.000 đồng, D 300.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ các bị cáo không nhớ rõ ngày vào tháng 2 năm 2016, Liều A S rủ Liều A D, Liều A S đi bắt trộm trâu mỗ đem bán lấy tiền. Ba người đến khu vực Dí Lồng Pênh thì thấy một đàn trâu, S dùng dây thừng buộc vào mũi một con trâu cái to rồi đưa dây cho D dắt đi. S và S đuổi 01 con trâu đực con, lông màu đen 03 tuổi của gia đình Thào A C đi theo sau, đến khu vực cách đường ô tô khoảng 100m, D tháo dây thừng ra rồi đuổi trâu mẹ đi, còn S dùng dây thừng buộc một đầu dây vào cổ và sừng con trâu con, đầu dây còn lại buộc vào gốc cây. Sau đó S dùng búa đinh mang theo đập liên tiếp 05 đến 06 nhát vào đầu con trâu, được khoảng 10 phút thì con trâu chết. Cả 3 người thay nhau soi đèn pin, dùng dao S mang theo mổ, cắt thịt trâu cho vào nylon dạng áo mưa rồi cho tiếp vào 3 bao tải. Sau đó Sinh tiếp tục gọi điện thoại cho Lò Thị H hỏi bán thịt trâu, H trả lời là cứ mang thịt đến nhà H. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25S1- 01412 chở S cùng số thịt trâu đến nhà của H, còn D thì đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến nhà của Lò Thị H và Nguyễn Công H, H bảo S và S mang thịt trâu vào đồ ở bệ xi măng phía sau bếp và hỏi giá bao nhiêu? S trả lời là giá 2.400.000 đồng, H đồng ý mua. Sau đó H bảo S, S ở lại uống rượu ăn cơm rồi về, S, S đồng ý. Trong lúc ăn cơm, uống rượu, S có trao đổi số điện thoại với H, sau đó S, S lấy xe mô tô ra về. Số tiền bán được S chia đều cho S, D mỗi người 800.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ các bị cáo không nhớ rõ ngày vào tháng 3 năm 2016, Liều A S cùng Thào A X, Thào A S đi săn gà rừng tại khu vực Dí Lồng Pênh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 03 người phát hiện 01 đàn bò đang chăn thả cách lán nương của Sinh khoảng 100m nên S đã rủ X cùng Liều A S giết mỗ trộm bò để bán lấy tiền, X và Thào A S đồng ý. X đem theo 01 khẩu súng kíp tự chế; dùng súng bắn 01 phát vào đầu một con bò 09 tháng tuổi, lông màu vàng, hai bên chân có đốm màu trắng của gia đình ông Tẩn San C. Thấy trời vẫn sáng, sợ bị phát hiện nên cả 3 quay lại lán của Liều A S chờ trời tối. Trong lúc chờ, Liều A S gọi điện thoại cho Liều A V cầm 01 con dao to đến để mổ bò, V đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V đến lán của Liều A S và mang theo 01 con dao tông, mũi bằng. Sau đó cả 4 người đi đến chỗ con bò, Liều A S lật ngửa con bò lên và tiến hành mổ thịt bò. Thào A S soi đèn pin, lấy áo mưa dải xuống đất để đựng nội tạng bò, còn V đến để giữ chân bò để Liều A S và X cắt thịt bò. Sau đó cho thịt vào 02 túi nylon dạng áo mưa, rồi cho tiếp vào 2 bao tải màu vàng mà Liều A S mang theo. Sau khi mổ thịt xong, Liều A S gọi điện thoại cho Nguyễn Công H nói: “Có hàng đấy, có mua không?”, H trả lời: “cứ mang lên”. Thào A S điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu đen bạc, biển kiểm soát 25S1-01412 chở Liều A S cùng số thịt bò đến nhà H, còn X và V mang một phần nội tạng bò về nhà Liều A S nấu và đợi Liều A S cùng Thào A S về ăn. Khi đến nhà H, H bảo Liều A S và Thào A S mang thịt bò đồ vào bệ xi măng phía sau bếp và hỏi bán giá bao nhiêu. Liều A S trả lời giá 2.000.000 đồng, H đồng ý mua và đưa tiền cho Liều A S. Sau đó Liều A S và Thào A S

quay về nhà ăn cơm uống rượu cùng X và V. Số tiền bán được Liều A S lấy 550.000 đồng còn lại chia cho Thào A S, X mỗi người được 500.000 đồng, còn V được 450.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2016, trong khi đi săn gà rừng tại khu vực Dí Lồng Pênh, Thào A X và Liều A S gặp 01 đàn trâu nên đã nảy sinh giết trộm trâu để bán thịt lấy tiền. Liều A S gọi điện thoại cho Liều A D mang 01 đoạn dây thừng tới. Khoảng 10 phút sau thì D mang dây tới. Liều A S dùng dây thừng buộc vào mũi 01 con trâu cái to rồi đưa dây cho D dắt đi, S và X đuổi 01 con trâu cái con, lông màu đen 02 tuổi của gia đình anh Chèo A D đi theo sau. Khi dắt đến một khe núi, D tháo dây thừng ra rồi đuổi trâu mẹ đi, còn S dùng sợi dây đó buộc một đầu dây vào sừng con trâu con, đầu dây còn lại buộc vào một gốc cây rồi S dùng dao nhọn cắt cổ trâu, được khoảng 2 đến 3 phút thì trâu chết. S, X, D thay nhau mổ, cắt thịt trâu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, X gọi điện thoại cho Thào A S mang bao tải đến để đựng thịt và mang xe mô tô đến chở thịt đi bán. Thào A S mang xe mô tô biển kiểm soát 25S1-01412 đem theo 03 bao tải màu vàng đến và cùng soi đèn pin để mổ trâu. Sau khi đã mổ thịt trâu cho vào 03 bao tải màu vàng xong, S lấy điện thoại thông báo cho Nguyễn Công H, sau đó Liều A S, Thào A S, X, D cùng nhau vác những bao tải thịt lên xe của Thào A S. Khi Dao chuẩn bị nổ máy xe mô tô thì bị Tần A N và Chèo A M phát hiện. Liều A S, Thào A S, X, D thấy vậy liền bỏ chạy trốn để lại chiếc xe mô tô cùng số thịt trộm cắp ở đó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ kết luận: 01 con trâu cái lông màu đen, 02 tuổi có trị giá là 20.500.000 đồng; 01 con bò cái, lông màu vàng, hai bên chân có đốm trắng, 09 tháng tuổi có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sìn Hồ kết luận: 01 con trâu cái, lông màu đen, 02 tuổi có giá trị 20.500.000 đồng; 01 con trâu đực, lông màu đen, 3 tuổi có giá 29.500.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 75/ KSĐT-KT ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố các bị cáo: Liều A S, Liều A D, Liều A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Liều A V, Thào A X, Thào A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Liều A S, Liều A D, Liều A S, Liều A V, Thào A X, Thào A S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm e khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Liều A S từ 03 đến 04 năm tù;

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Liều A S từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Liều A D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Liều A V từ 06 đến 09 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Thào A X, Thào A S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 bao tải xác rắn màu cam cũ đã qua sử dụng; 03 túi nilon (dạng nilon đi mưa) màu trắng ngà cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu súng kíp, loại súng tự chế cả báng súng dài 1,63m, nòng súng dài 1,46m, báng súng dài 82cm; 01 đoạn dây thừng dài 3,70m; 01 con dao nhọn, lưỡi sắc có tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4cm (kèm theo bao đựng dao bằng gỗ); 01 con dao tông bằng kim loại có tổng chiều dài 48cm, rộng nhất 05cm, phần lưỡi dao rộng nhất 05cm; tịch thu để bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA đen trắng của Liều A S; 01 điện thoại di động Masstel A 150 màu đỏ đen của Liều A D, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen của Thào A X.

Trả lại cho Liều A S 01 xe máy nhãn hiệu VIOLET biển kiểm soát 27F6 – 5074 màu đen, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 152292719 mang tên Hồ A K, 01 đăng ký xe máy số 0005780, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 045173241 mang tên Liều A S.

Trả lại cho Thào A X 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đen bạc biển kiểm soát 25S – 01412 đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận: các bị cáo Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Chèo A D số tiền 5.125.000 đồng; Các bị cáo Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A V mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Tân San C số tiền 1.250.000 đồng; Các bị cáo Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường cho anh Thào A C số tiền 7.250.000 đồng, bị cáo Liều A S đã bồi thường cho anh C 15.000.000 đồng; Các bị cáo Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo sẽ bồi thường cho anh Giàng A D số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo Liều A S đã bồi thường cho anh D số tiền 15.000.000 đồng.

Những người bị hại: anh Chèo A D trình bày đã thỏa thuận với các bị cáo Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho

anh Chèo A D số tiền 5.125.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự;

Anh Tấn San C đã thỏa thuận với các bị cáo Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A V mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại và tiền công đi tìm cho anh Tấn San C số tiền 1.250.000 đồng;

Anh Thào A C đã thỏa thuận với các bị cáo Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền 7.250.000 đồng, bị cáo Liều A S đã bồi thường cho anh C 15.000.000 đồng;

Anh Giàng A D thống nhất thỏa thuận với các bị cáo Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo Liều A S bồi thường cho anh D 15.000.000 đồng; Về tiền công đi tìm trâu các bị cáo Liều A S, Liều A D, Liều A S và anh D thống nhất thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 2.360.000 đồng( tổng số tiền là 7.100.000 đồng).

Về trách nhiệm hình sự: những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu VIOLET biển kiểm soát 27F6 – 5074 màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đen bạc biển kiểm soát 25S – 01412 cho gia đình bị cáo

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo, ý kiến của người bị hại.

## **XÉT THẤY**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2015 đến ngày 08 tháng 4 năm 2016, tại khu vực Dí Lồng Pênh, thuộc bản Nà Ké 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Liều A S cùng đồng bọn đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12 năm 2015, Liều A S, Liều A S, Liều A D lén lút chiếm đoạt 01 con trâu cái lông màu đen hai tuổi trị giá 20.500.000 đồng của gia đình anh Giàng A D đem đi mổ lấy thịt trâu bán cho Nguyễn Công H với giá 1.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 2 năm 2016, Liều A S, Liều A S, Liều A D bắt trộm và giết 01 con trâu đực, màu đen 03 tuổi trị giá 29.500.000 đồng của Thào A C lấy thịt đem bán cho Nguyễn Công H với giá 2.400.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 3 năm 2016 Liều A S, Liều A V, Thào A X, Thào A S lén lút chiếm đoạt và mổ thịt 01 con bò, lông màu vàng, hai bên chân có đốm màu trắng, 09 tháng tuổi trị giá 4.000.000 đồng của gia đình anh Tấn San C đem bán cho Nguyễn Công H với giá 2.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 08 tháng 4 năm 2016, Liều A S, Liều A D, Thào A X, Thào A S bắt trộm và mổ thịt 01 con trâu cái, lông màu đen, 02 tuổi trị giá 20.500.000 đồng của gia đình Chèo A D chuẩn bị đem bán cho Nguyễn Công H thì bị Tần A N và Chèo A M phát hiện.

Các bị cáo Liều A S, Liều A S, Liều A D, Thào A X, Thào A S, Liều A V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trên địa bàn. Bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của người bị hại các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân. Liều A S, Liều A S, Liều A D, Thào A X, Thào A S, Liều A V nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái với phong tục tập quán, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Liều A S đã bốn lần lén lút chiếm đoạt tài sản của Giàng A D, Thào A C, Tần San C, Chèo A D có giá trị 74.500.000 đồng; Liều A D ba lần lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 70.500.000 đồng, Liều A S hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 50.000.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Liều A S, Liều A S, Liều A D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Liều A V thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 4.000.000 đồng, tài sản Thào A X, Thào A S chiếm đoạt có giá trị 24.500.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo Liều A V, Thào A S, Thào A X đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố các bị cáo Liều A S, Liều A D, Liều A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 138, các bị cáo Thào A X, Thào A S, Liều A V theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Liều A S, Liều A S, Liều A D, Thào A X, Thào A S nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi trong mỗi lần thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Liều A S, Liều A S, Liều A D, Thào A X, Thào A S, Liều A V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Liều A S đã bồi thường 15.000.000 đồng cho Thào A C, 15.000.000 đồng cho Giàng A D; bị cáo Liều A V đã bồi thường cho Tần San C 1.250.000 đồng; bị cáo Thào A X, Thào A S mỗi người đã bồi thường cho Chèo A D 5.125.000 đồng. Như vậy các bị cáo Liều A S, Thào A X, Thào A S, Liều A V được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Liều A V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Liều A S là người có nhân thân xấu ngày 12/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Vai trò đồng phạm trong vụ án: bị cáo Liều A S là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Liều A S, Liều A D, Thào A X, Thào A S, Liều A V tham gia với vai trò người thực hành nên bị cáo Liều A S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chèo A D thỏa thuận với các bị cáo Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Chèo A D số tiền 5.125.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; Tần San C thỏa thuận với các bị cáo Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A V mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại và tiền công đi tìm cho anh Tần San C số tiền 1.250.000 đồng; Thào A C đã thỏa thuận với các bị cáo Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh C số tiền 7.250.000 đồng, bị cáo Liều A S đã bồi thường cho anh C 15.000.000 đồng; Giàng A D thống nhất thỏa thuận với các bị cáo Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo Liều A S bồi thường cho anh D 15.000.000 đồng; Về tiền công đi tìm trâu các bị cáo Liều A S, Liều A D, Liều A S và anh D thống nhất thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 2.360.000 đồng (tổng số tiền là 7.100.000 đồng). Đây là sự thỏa thuận tự nguyện không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Về vật chứng: 02 bao tải xác rắn màu cam cũ đã qua sử dụng; 03 túi nilon (dạng nilon đi mưa) màu trắng ngà cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu súng kíp, loại súng tự chế cả báng súng dài 1,63m, nòng súng dài 1,46m, báng súng dài 82cm; 01 đoạn dây thừng dài 3,70m; 01 con dao nhọn, lưỡi sắc có tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4cm (kèm theo bao đựng dao bằng gỗ); 01 con dao tông bằng kim loại có tổng chiều dài 48cm, rộng nhất 05cm, phần lưỡi dao rộng nhất 05cm là công cụ phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA đen trắng của Liều A S; 01 điện thoại di động Masstel A 150 màu đỏ đen của Liều A D, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen của Thào A X là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu VIOLET biển kiểm soát 27F6 – 5074 màu đen; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 152292719 mang tên Hờ A K; 01 đăng ký xe máy số 0005780 là tài sản chung của gia đình Liều A S, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gia đình không biết; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 045173241 là vật không liên quan đến hành vi phạm tội,

nên chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả lại cho gia đình Liều A S.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đen bạc biển kiểm soát 25S – 01412 đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo Thào A X, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gia đình không biết nên chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả lại cho gia đình Thào A X.

Về án phí: Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Công H và Lò Thị H thừa nhận các bị cáo có đem thịt trâu và thịt bò đến bán nhưng H và H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Ngày 09/11/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Công H và Lò Thị H nên không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1/Tuyên bố:** Các bị cáo: Liều A S, Liều A D, Liều A S, Liều A V, Thào A X, Thào A S phạm tội “ **Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Liều A S 03 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (10/4/2016)

Áp dụng: điểm e khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Liều A D 02 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ( 10/4/2016)

Áp dụng: điểm e khoản 2 điều 138; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Liều A S 02 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ( 12/4/2016)

Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm p, b, h khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20 điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Liều A V 08 tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giam 02 tháng 29 ngày ( từ 15/4/2016 đến 14/7/2016) bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 01 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm p, b khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20 điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A X 01 năm 06 tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam 02 tháng 28 ngày ( từ 10/4/2016 đến 08/7/2016) bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 03 tháng 02 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm p, b khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A S 01 năm 06 tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam 02 tháng 28 ngày ( 12/4/2016 đến 10/7/2016) bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 03 tháng 02 ngày tù kể từ ngày vào trại chấp hành án.

**2/Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 5 điều 138 BLHS miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

**3/Về vật chứng:** áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải xác rắn màu cam cũ đã qua sử dụng; 03 túi nilon (dạng nilon đi mưa) màu trắng ngà cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu súng kíp, loại súng tự chế cả báng súng dài 1,63m, nòng súng dài 1,46m, báng súng dài 82cm; 01 đoạn dây thừng dài 3,70m; 01 con dao nhọn, lưỡi sắc có tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi rộng nhất 3,4cm (kèm theo bao đựng dao bằng gỗ); 01 con dao tông bằng kim loại có tổng chiều dài 48cm, rộng nhất 05cm, phần lưỡi dao rộng nhất 05cm;

Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA đen trắng của Liều A S; 01 điện thoại di động Masstel A 150 màu đỏ đen của Liều A D, 01 điện thoại di động NOKIA 1208 màu đen của Thào A X.

Trả lại cho Liều A S 01 xe máy nhãn hiệu VIOLET biển kiểm soát 27F6 – 5074 màu đen, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 152292719 mang tên Hồ A K, 01 đăng ký xe máy số 0005780, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 045173241 mang tên Liều A S. Trả lại cho Thào A X 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đen bạc biển kiểm soát 25S1 – 01412 đã qua sử dụng.

**4/ Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các bên với nội dung:

Thào A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Chèo A D số tiền 5.125.000 đồng;

Thào A X, Liều A S, Thào A S, Liều A V mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại và tiền công đi tìm cho anh Tẩn San C số tiền 1.250.000 đồng;

Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Thào A C số tiền 7.250.000 đồng, bị cáo Liều A S đã bồi thường cho anh Chô 15.000.000 đồng;

Liều A S, Liều A D mỗi bị cáo bồi thường cho anh Giàng A D số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo Liều A S đã bồi thường cho anh D 15.000.000 đồng; Liều A S, Liều A D, Liều A S mỗi bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 2.360.000 đồng tiền công đi tìm tài sản ( tổng số tiền là 7.100.000 đồng)

**5/Về án phí:** áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2017); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Sìn Hồ
- CA huyện Sìn Hồ
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Thái**